**THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI ÚC**

**HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG VANUATU**

****

**7/2016**

 **1. Thông tin chung về Vanuatu**

 Vanuatu là một quốc đảo ở Vùng Nam Thái Bình Dương. Cộng hòa Vanuatu được thành lập vào năm 1980 sau khi Pháp và Anh trao trả độc lập. Vanuatu có diện tích 12910 km2, xấp xỉ diện tích tỉnh Thanh Hóa. Số dân của Vanuatu theo dự báo đồng hồ đo dân số của Cơ quan Thống kê Vanuatu là 286.522 người vào ngày 3/7/2016 trong đó 94% là người bản địa, 4% là người Châu Âu và 2% còn lại là người ở quốc đảo lân cận và người châu Á.

 Được biết thời Việt Nam thuộc Pháp có hàng chục ngàn người Việt đã sang làm phu đồn điền rồi sinh sống tại đây sau đó hồi hương về nước. Hiện tại, cộng đồng người Việt ở Vanuatu không còn lớn nhưng có quan hệ tốt với người Vanuatu nhờ một phần tình cảm có sẵn trong quá khứ khi người Việt sang làm ăn sinh sống tại đây. Yếu tố này làm cho quan hệ giữa cộng đồng người Việt và chính quyền Vanuatu khá thân thiện, gần gũi.

 Đồng tiền quốc gia của Vanuatu có tên gọi là Vatu, tỷ giá hối đoái ngày 03/7/2016 là 110,08 VAT/USD.

 **2. Quy mô và cơ cấu kinh tế**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** | **2015** |
| **GDP (triệu USD)** | **790** | **780** | **800** | **810** | **802** |
| **Tốc độ tăng** |  | **-1,3%** | **2,6%** | **1,3%** | **-1%** |

 (i) GDP theo giá hiện hành năm 2015 của Vanuatu là 802 triệu USD, giảm 1% so với năm trước, do ảnh hưởng của bão Pam vào tháng 3 năm 2015, gây thiệt hại 513 triệu USD.

 Theo dự báo của ADB GDP dự kiến tăng 2,5% vào năm 2016 và 3,8% năm 2017.

 (ii) Cơ cấu GDP

* Nông nghiệp chiếm 22,4%
* Công nghiệp: 9,7%
* Dịch vụ: 67,9% trong đó du lịch chiếm 23%

 (iii) Nông nghiệp chủ yếu là tự cấp tự túc. Diện tích đất nông nghiệp chiếm 1/3 diện tích tự nhiên của Vanuatu. 15,3% dân số là lao động sản xuất trong nông nghiệp. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là cùi dừa khô, dầu dừa, cacao và củ kava, một loại cây thuộc giòng tiêu đen. Cà phê, rau quả và hải sản, động vật sống trong đó có bò thịt cũng là những sản phẩm mang lại thu nhập đáng kể cho Vanuatu. Mặc dù ưu tiên phát triển nông nghiệp nhưng sản xuất nông nghiệp thường bị các tác động tiêu cực của thiên nhiên do mưa bão gây ra.

 Thủy sản mang lại nguồn thu đáng kể cho Vanuatu, đóng góp khoảng 1,3% GDP, xuất khẩu khoảng hơn 60 triệu USD mỗi năm. Vanuatu có diện tích mặt nước là 680.000 km2, bờ biển dài 1920 km. Có hơn 15.000 lao động làm việc trong ngành đánh bắt hải sản. Hoạt động khai thác gồm có (i) đánh bắt xa bờ, (ii) ven bờ, (iii) nuôi cá nước ngọt như cá đối, cá phèn, lươn, (iv) Nuôi cá phục vụ cho game-fishing và (v) nuôi trồng một số loại cá như cá chép, cá rô phi và tôm càng xanh.

 Hoạt động đánh bắt xa bờ có quy mô thương mại, có sự tham gia của ngư dân địa phương và các tàu của nước ngoài còn khai thác trên đất liền chủ yếu là tự sản tự tiêu hoặc có một ít được mang ra chợ địa phương để tiêu thụ. Hải sản khai thác xa bờ gồm có cá ngừ chiếm 10%, cá ngừ đại dương chiếm 16%, cá ngừ vằn chiếm 60%. Tham gia vào việc đánh bắt hải sản ngoài khơi có lực lượng tàu đánh bắt cá của Trung Quốc. Được biết Trung Quốc có lực lượng tàu cá hùng hậu và không ngại sử dụng tàu của họ để chèn ép các tàu nhỏ hơn ở ngoài khơi.

 (iv) Từ năm 2008, Chính phủ đã mở cửa thị trường viễn thông, ngành công nghệ viễn thông và thông tin được khuyến khích đầu tư nên đã có một loạt các công ty viễn thông ra đời và phát triển như Digicel và Pacific Data Solutions, đầu tư vào trò chơi game trên internet và đánh bạc cũng phát triển mạnh mẽ.

 (v) Công nghiệp: Nguồn tài nguyên khoáng sản của Vanuatu kim loại quý và măng-gan. Nhưng do cơ sở hạ tầng kém nên không thể hỗ trợ cho ngành khai khoáng phát triển. Công nghiệp chế biến của Vanuatu cũng không phát triển, chỉ chiếm 3,6% GDP.

 (vi) Thuế nhập khẩu vẫn là nguồn thu đáng kể của Chính phủ. Mức thuế nhập khẩu bình quân là 16,1%.Hàng nhập khẩu của Vanuatu chủ yếu là máy móc thiết bị, thực phẩm và nhiên liệu. Nguồn thu thuế nhập khẩu chiếm 37% thu ngân sách của Vanuatu.

 **3. Môi trường kinh doanh & đầu tư**

**3.1 Các cơ quan đầu mối liên quan**

(i) Cơ quan xúc tiến đầu tư Vanuatu (Vanuatu Investment Promotion Authority - VIPA) được thành lập từ năm 1990, chịu trách nhiệm công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài vào Vanuatu. VIPA cũng chịu trách nhiệm quản lý đầu tư nước ngoài tại Vanuatu. VIPA là đầu mối hỗ trợ về thủ tục, quy trình cũng như cung cấp thông tin mà nhà đầu tư nước ngoài yêu cầu.

 (ii) Ủy ban dịch vụ tài chính/Vanuatu Financial Services Commission có Phòng đăng ký kinh doanh/Registrar of Companies (RC) chịu trách nhiệm cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh cho tất cá các doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp 1986 của Vanuatu.

 (iii) Bộ Lao động là cơ quan quản lý và cấp Giấy phép lao động/Work Permit cho lao động nước ngoài.

 (iv) Bộ Di trú là cơ quan quản lý và cấp Giấy phép cư trú/Residence Permit cho người nước ngoài.

 (v) Ủy ban Marketing hàng hóa của Vanuatu (Vanuatu Commodities Marketing Board - VCMB) chịu trách nhiệm quản lý các ngành hàng cacao, cọ dừa và kava trong đó có định giá, cấp giấy phép và hỗ trợ các thủ tục liên quan cho nhà đầu tư để phát triển các ngành hàng này.

 (vi) Cục Hợp tác xã và phát triển kinh doanh Ni-Vanuatu hỗ trợ về đào tạo và tư vấn quản lý cho các doanh nghiệp nhỏ và quản lý Chương trình tín dụng vi mô cho các doanh nghiệp.

(vii) Các tổ chức hiệp hội ở Vanuatu là Hiệp hội Ngân hàng/Bankers Association, Hiệp hội Trung tâm tài chính Vanuatu/Finance Centre Association of Vanuatu, Hiệp hội Khách sạn và nghỉ dưỡng/Vanuatu Hotels and Resorts Association, Hiệp hội tổ chức hướng dẫn du lịch/Vanuatu Tour Operators Association, Hiệp hội các nhà tổ chức lặn/Dive Operators Association (DOA) và Hiệp hội những người trồng Cacao hữu cơ/Vanuatu Organic Cocoa Growers Association. Số lượng các hiệp hội tăng dần cùng với việc gia tăng đầu tư và hoạt động kinh tế.

 **3.2 Chính sách phát triển kinh tế**

(i) ***Thuế thu nhập doanh nghiệp & thuế thu nhập cá nhân*** tại Vanuaatu là 0%. Vì vậy Vanuatu nổi tiếng với ưu đãi về thuế, thu hút được các doanh nghiệp nước ngoài mở văn phòng tại đây để tránh thuế, trốn thuế.

(ii) ***Thuế hàng hóa đầu tư*** Vanuatu có chính sách thuế ưu đãi cho nhà đầu tư, miễn thuế hoàn toàn đối với hàng hóa nhập khẩu để (i) gia công, chế biến, (ii) hàng hóa thuộc các dự án trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, (iii) trang thiết bị ngư nghiệp, (iv) phát triển du lịch, (v) vận tải đường thủy nội địa, (vi) thăm dò, khai thác khoáng sản. Để được hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu, nhà đầu tư cần nộp đơn cho bộ phận chức năng của Cục Hải quan/Contronler of Customs và Cục xúc tiến đầu tư Vanuatu (VIPA). Hàng nhập khẩu vì mục đích khác cũng được ưu đãi giảm thuế ít nhất là 5%.

(iii) ***Thuế hoàng hóa đầu tư xuất khẩu*** Để khuyến khích đầu tư sản xoát hàng hóa để xuất khẩu, thuế xuất khẩu đối với hàng hóa tự các dự án đầu tư để xuất khẩu là 0% trừ gỗ tròn (raw log) và mai vỏ (shells).

(iv) ***Thuế giá trị gia tăng (VAT)*** là 12,5% áp dụng cho giao dịch hàng hóa hoặc doanh thu dịch vụ từ 4 triệu đồng VTU trở lên. Luật thuế VAT 1998 của Vanuatu còn quy định chi tiết ở 3 Phụ lục với các ưu đãi cho những nhóm, loại hàng hóa dịch vụ nhất định.

(v) ***Phí & lệ phí*** Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi về thuế nhưng sẽ phải đóng những khoản phí khác bao gồm: (i) Phí xin cấp phép đầu tư nước ngoài, (ii) Phí cấp phép đăng ký, thành lập công ty/ Company Registration, (iii) Thuế môn bài / Business Licences, (iv) Giấy phép lao động, (v) Giấy phép cư trú, (vi) Tiền thuê đất, (vii) Thuế sử dụng đất, (viii) Thuế tiền thuê nhà.

(vi) ***Nhập khẩu hàng hóa*** Hàng hóa nhập khẩu được phân chia thành 3 nhánh khác nhau: cửa xanh, cửa vàng và cửa đỏ.

- Hàng hóa không thuộc đối tượng kiểm dịch, tiềm ẩn nguy cơ gây hại, hàng không bị hạn chế hay cấm nhập khẩu thì được thông qua qua cửa xanh với thời gian tối đa là 45 phút.

- Hàng hóa bị kê khai sai mã số thuế, hàng hóa thuộc đối tượng kiểm dịch thì được thông qua cửa vàng với thời gian tối đa là 1 ngày.

- Hàng hóa thuộc đối tượng phải chịu kiểm tra ngẫu nhiên hoặc hàng hóa được coi có nguy cơ cao là hàng hóa bất minh thì thông qua cửa đỏ với thời gian tối đa là 3 ngày.

***(vii) Quản lý đất đai*** Khoảng 90% diện tích đất đai của Vanuatu thuộc quyền sở hữu của cộng đồng người thổ dân (customary land) trong đó có một tỷ lệ sở hữu nhất định của nhà nước và còn lại một phần nhỏ đất đai thuộc sở hữu tư nhân. Loại hình sở hữu đất đai này rất phổ biến ở khu vực Thái Bình Dương.

Đất đai ở vùng nông thôn là đất thổ cư, thuộc sở hữu lâu đời của người dân bản địa. Tuy nhiên nếu nhà đầu tư muốn đàm phán thuê đất thì trước hết phải có giấy phép của Cục Đất đai thì mới được phép tiến hành. Địa chỉ liên hệ Department of Lands, Email: lands@vanuatu.com.vu Điện thoại: +678 22892. Cơ sở dữ liệu đất đai hay hồ sơ địa chính của từng thửa đất được cập nhật rất đầy đủ kể cả trạng thái đất và bản đồ thửa đất và môi trường.

Thời gian thuê đất ở là 50 năm và đất để kinh doanh thương mại là 75 năm, nhưng không có hạn chế nào đối với sở hữu nước ngoài đối với đất đai. Tiền thuê đất khoảng 2,5%-4% trị giá của mảnh đất. Thuế giao dịch bất động sản là 5%. Các hãng đại lý nhà đất hỗ trợ khá hiệu quả ở khu vực đô thị, cho khách du lịch và cho cộng đồng doanh nghiệp.

 **4. Thị trường hàng hóa nhập khẩu**

***(i) Quy mô*** năm 2015 tổng kim ngạch nhập khẩu của Vanuatu là gần 400 triệu USD.

***(ii) Mặt hàng*** Mặc dù Vanuatu có nhu cầu nhập khẩu tới 968 mặt hàng nhưng trong số đó chỉ có 398 mặt hàng là có kim ngạch từ 100 nghìn USD trở lên mỗi năm, khi quan sát số liệu nhập khẩu của thời kỳ 2013-2015. Nhưng giá trị nhập khẩu cũng giao động thất thường, lúc nhiều lúc ít, chứ không ổn định. Đây là nhược điểm, gây khó cho bạn hàng nước ngoài.

***(iii) Nguồn hàng*** Theo số liệu từ năm 2013-2015 thì Vanuatu nhập khẩu hàng hóa từ 99 quốc gia và lãnh thổ. Tuy nhiên khoảng 2/3 nguồn hàng là từ 6 nước: Sin-ga-po, Ốt-xtrây-li-a, Ba Lan, Trung Quốc, Niu-di-lân và Nhật Bản. Kim ngạch nhập khẩu từ Hoa Kỳ và Phi Gi cũng không đến 20 triệu USD mỗi năm còn với hơn 90 nước và lãnh thổ còn lại thì kim ngạch rất ít, dưới 10 triệu USD mỗi năm, thậm chí là vô cùng nhỏ bé.

**Nguồn hàng nhập khẩu chính**

| **TT** | **Nước** | **2013** | **2014** | **2015** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trị giá****(triệu USD)** | **Thị phần (%)** | **Trị giá (triệu USD)** | **Thị phần (%)** | **Trị giá (triệu USD)** | **Thị phần (%)** |
|  | **Tổng số** | **826,9** | **100** | **511,1** | **100** | **387** | **100** |
| 1 | Trung Quốc | 380,5 | 46,0 | 180,2 | 35,3 | 72,4 | 18,7 |
| 2 | Sin-ga-po | 69,0 | 8,3 | 92,9 | 18,2 | 70,0 | 18,1 |
| 3 | Úc | 54,2 | 6,6 | 68,0 | 13,3 | 65,4 | 16,9 |
| 4 | Nhật Bản | 146,0 | 17,7 | 38,5 | 7,5 | 60,4 | 15,6 |
| 5 | Niu-di-lân | 30,3 | 3,7 | 29,1 | 5,7 | 37,2 | 9,6 |
| 6 | Phi-gi | 28,2 | 3,4 | 33,6 | 6,6 | 31,0 | 8,0 |
| 7 | Thái Lan | 11,0 | 1,3 | 10,3 | 2,0 | 10,6 | 2,7 |
| 8 | Ma-lai-xia | 21,0 | 2,5 | 2,6 | 0,5 | 8,9 | 2,3 |
| 9 | Pháp | 10,6 | 1,3 | 9,0 | 1,8 | 7,2 | 1,9 |
| 10 | Hoa Kỳ | 34,4 | 4,2 | 21,2 | 4,1 | 5,9 | 1,5 |
| 27 | Việt Nam | 11,1 | 1,3 | 1,7 | 0,3 | --- | --- |